



2	Dàn lưới đen khung tre cột tre và cột tuýp sắt phi 42; cao 2m phủ trên diện tích trồng hoa											
<b>Tổng tiền: (B)</b>											<b>0</b>	

**2.3. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ,...):**

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hoa cúc, chưa có hoa (chưa đến kỳ thu hoạch)	m2	106,9	27.300	0%	0	
2	Hoa bạch yến (chưa có hoa)	khóm	211,00	7.700	0%	0	≤ 01 khóm/m <sup>2</sup>
3	Cây mít: 6 cm ≤ ĐK thân < 10 cm; 2,5 m ≤ cao < 3,5m	cây	1,00	217.600	0%	0	
4	Hoa hồng, có hoa (đang trong thời kỳ thu hoạch)	m2	268,00	78.300	0%	0	
5	Hoa cúc (đang thu hoạch)	m2	192,0	54.400	0%	0	
6	Ao dương xỉ	m2			0%	0	
7	Cây ôi: 5 cm ≤ ĐK thân < 10 cm; 1 m ≤ cao < 1,5 m	cây	1,0	92.500	0%	0	
8	Cây chuối, có buồng	cây	5,0	43.500	0%	0	
9	Cây chuối: Loại cao ≥ 1m, chưa có buồng	cây	10,0	21.800	0%	0	
10	Cây táo: 5 cm ≤ ĐK thân < 10 cm; 1,5 m < cao ≤ 2 m	cây	1,0	108.800	0%	0	
<b>Tổng cộng: (C)</b>						<b>0</b>	

**3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:**

Stt	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(7)
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp (bảng 5 lần giá đất nông nghiệp): 290.000đ/m <sup>2</sup> x 5 lần = 1.450.000đ/m <sup>2</sup> .	m2	0,0	1.450.000	0	
2	Hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp dưới 30% diện tích đất NN đang sử dụng (30kg x 3 tháng x 16.600đ/kg = 1.494.000đ/khâu nông nghiệp).	Khâu	0	1.494.000	0	
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 10.000đ/m <sup>2</sup> nhưng tối đa không quá 10.000.000đ/chủ sử dụng đất.	m2			0	Sẽ được phê duyệt sau khi người sử dụng đất đủ điều kiện, nhận tiền và bàn giao diện tích đất thu hồi theo đúng quy định
<b>Tổng tiền: (D)</b>						<b>0</b>

**4. Các khoản khấu trừ nghĩa vụ tài chính về đất đai PHẢI NỘP (nếu có) (E): Không**

**5. Phương án tái định cư (F): Không**

**III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (A)+(B)+(C)+(D)**

**0 đồng**

**IV. Tổng các khoản khấu trừ phải nộp ngân sách: (E) + (F)**

**0 đồng**

**V. Tổng số tiền BT, HT và TĐC sau cân đối: (III)-(IV)**  
(- Nếu  $(V) > 0$  thì được nhận số tiền sau cân đối;  
- Nếu  $(V) < 0$  thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

**0 đồng**

**Bằng chữ: không**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quang Tiến**